

KẾ HOẠCH

Về việc kiểm tra, theo dõi, đánh giá đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin và công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng của cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 325/KH-BCA-A05 ngày 26/6/2025 của Bộ Công an về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin Công dịch vụ công Quốc gia phục vụ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 396/KH-BCA-C06 ngày 28/6/2025 của Bộ Công an về thực hiện cao điểm đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin trong giai đoạn chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Thông báo số 60/TB-BCA-A05 ngày 28/7/2025 của Bộ Công an về việc hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về an toàn thông tin mạng 06 tháng cuối năm 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về việc kiểm tra, theo dõi, đánh giá đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin và công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng của các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm tra việc chấp hành các quy định đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng, nhất là trong triển khai, thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính tại các cơ quan, sở, ngành địa phương.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị và cán bộ, nhân viên về việc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin. Kịp thời phát hiện, hướng dẫn khắc phục các tồn tại, lỗ hổng bảo mật của hệ thống thông tin. Đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp cố tình vi phạm, gây ảnh hưởng đến an ninh, an toàn hệ thống thông tin.

3. Quá trình kiểm tra đảm bảo khách quan, toàn diện, hiệu quả, tuân thủ đúng quy trình, quy định, đúng nội dung và đúng pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của hệ thống thông tin và của đối tượng kiểm tra.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh, phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Hệ thống thông tin kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc hệ thống Định danh và xác thực điện tử.

- Hệ thống thông tin khác của các đối tượng kiểm tra đang xây dựng, quản lý, vận hành.

2. Thời gian kiểm tra: Đoàn kiểm tra trao đổi trực tiếp, gửi thông báo kiểm tra theo quy định cho cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra trước khi kiểm tra, thời gian bắt đầu từ ngày 06/10/2025 đến khi hoàn thành công tác kiểm tra.

3. Nội dung kiểm tra

3.1. Đối với đơn vị chủ quản, vận hành hệ thống thông tin

- Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy định pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin theo phương án trong Hồ sơ đề xuất cấp độ (nếu có) đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

- Kiểm tra, đánh giá hệ thống quy chế, quy định; việc bố trí nguồn nhân lực; tổ chức bộ máy chuyên biệt cho công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Việc lưu trữ nhật ký kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin dân cư, khai thác dữ liệu; quản lý tài khoản đăng nhập dùng để khai thác, tra cứu thông tin công dân.

- Đánh giá lại toàn bộ hệ thống kết nối thông qua việc kiểm tra nội dung liên quan đến văn bản quy định, quy chế vận hành, sử dụng hệ thống; sơ đồ thiết kế, thông tin giải pháp bảo mật, cách thức thu thập, lưu trữ, sao lưu nhật ký hoạt động, cấu hình giải pháp bảo mật.

3.2. Đối với hệ thống thông tin

Kiểm tra, đánh giá việc triển khai, đáp ứng các yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt theo hướng dẫn bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và hệ thống thông tin, thiết bị đầu cuối phục vụ triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến, bao gồm:

- Kiểm tra, đánh giá việc thiết lập cấu hình bảo mật trên thiết bị hệ thống, máy chủ, ứng dụng và cơ sở dữ liệu đáp ứng các yêu cầu an toàn theo phương án được phê duyệt trong Hồ sơ đề xuất cấp độ.

- Kiểm tra, đánh giá phát hiện mã độc, lỗ hổng, điểm yếu, thử nghiệm xâm nhập hệ thống đối với thiết bị hệ thống, máy chủ, ứng dụng.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn mã nguồn đối với phần mềm nội bộ.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh đối với thiết bị, phần cứng.

3.3. Kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn, bảo mật dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường mạng

- Việc triển khai, phổ biến quán triệt văn bản; việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo liên quan công tác bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) trên không gian mạng tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc thực hiện các quy định bảo vệ BMNN, gồm: xác định BMNN và độ mật của BMNN; vận chuyển, giao nhận, sao chụp, lưu trữ, bảo quản, cung cấp, tiêu hủy, điều chỉnh độ mật và giải mật tài liệu, vật chứa BMNN trên môi trường mạng.

- Quản lý sử dụng chữ ký số, sản phẩm mật mã, kiểm soát truy cập, lưu trữ an toàn. Quy trình thực hiện gửi, nhận quản lý văn bản mật trong môi trường mạng.

- Việc lưu trữ, soạn thảo tài liệu chứa BMNN trên máy có lịch sử kết nối internet, máy tính và các thiết bị lưu trữ ngoại vi có lưu trữ, soạn thảo, truyền đưa, tài liệu BMNN;

- Công tác kiểm tra, khắc phục, xử lý các vụ việc, xử lý cán bộ vi phạm liên quan đến lộ, mất BMNN tại cơ quan, đơn vị, địa phương (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng kiểm tra tổ chức rà soát báo cáo, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan, phân công đầu mối phối hợp làm việc với Đoàn kiểm tra của UBND tỉnh để thực hiện các nội dung kiểm tra.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ:

2.1. Chọn, cử cán bộ có trình độ về an toàn thông tin mạng tham gia đoàn kiểm tra, tổng hợp danh sách (*trước ngày 28/9/2025*) tham mưu UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra.

2.2. Ban hành đề cương kiểm tra, thông báo thời gian, lịch trình kiểm tra và hướng dẫn các đối tượng được kiểm tra thực hiện tốt các nội dung theo kế hoạch này. Kết thúc các đợt kiểm tra, tập hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh và đề xuất hình thức xử lý (nếu có).

2.3. Dự toán kinh phí hỗ trợ phục vụ hoạt động kiểm tra của Đoàn kiểm tra, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh theo đúng quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; quá trình thực hiện, có vướng mắc, khó khăn trao đổi về Công an tỉnh (*qua Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - số điện thoại cán bộ liên hệ: 0949.96.98.96*) để phối hợp thực hiện. /

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, NC (TP, Vinh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An